

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3212** /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày **17** tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ
lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Khoa học và Công nghệ**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Cục trưởng Cục Thông tin, Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Thông tin, Thống kê và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Sở KH-CN các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (KSTTHC), TTTK.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Xuân Định

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3241/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 10 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cục Thông tin, Thống kê
2	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cục Thông tin, Thống kê
3	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cục Thông tin, Thống kê
4	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cục Thông tin, Thống kê
Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

5	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.002145	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cục Thông tin, Thống kê
2	1.002120	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cục Thông tin, Thống kê

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		
3	1.002083	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cục Thông tin, Thống kê
4	1.011806	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cục Thông tin, Thống kê

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cấp Trung ương, cấp bộ tài trợ.	262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		
5	1.011807	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Cục Thông tin, Thống kê; - Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ.
6	1.011813	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025.	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Cục Thông tin, Thống kê - Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			- Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ
7	1.011817	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	- Cục Thông tin, Thống kê - Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp bộ
8	1.001989	Cấp lại Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		ngoài tại Việt Nam.	2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		
9	1.001910	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
10	1.001864	Gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam.	27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.001786	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	1.001770	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi	Hoạt động khoa học	Sở Khoa học và Công

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		động của tổ chức khoa học và công nghệ.	mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	và công nghệ	nghệ
3	1.001747	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
4	1.001716	Cấp Giấy chứng	- Luật Khoa học,	Hoạt động	Sở Khoa học

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	khoa học và công nghệ	và Công nghệ
5	1.001693	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
6	1.001677	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
7	1.011818	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề	Hoạt động khoa học và công nghệ	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			chung.		
8	1.011820	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh
9	1.011819	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển	Hoạt động khoa học và công nghệ	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			đổi số và các vấn đề chung.		
10	1.013938	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND cấp tỉnh
11	1.013941	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê,	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		
12	1.013920	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND cấp tỉnh
13	1.013926	Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài.	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về	Hoạt động khoa học và công nghệ	UBND cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.		



PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức khoa học và công nghệ gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đến Cục Thông tin, Thống kê thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. - Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp tại Cục Thông tin, Thống kê. (Địa chỉ Cục Thông tin, Thống kê: Số 24 Lý Thường Kiệt, Cửa Nam, Hà Nội).
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 07 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; b) Quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ; c) Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; d) Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được cơ quan, tổ chức thành lập phê duyệt. đ) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất - kỹ thuật (trừ cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện), bao gồm: - Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP;

	- Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. e) Hồ sơ chứng minh trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau (trừ cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện): Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn * Lưu ý: Ngoài trụ sở chính, tổ chức khoa học và công nghệ có thể đăng ký các địa điểm hoạt động khác tại cùng tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký địa điểm hoạt động khác áp dụng như hồ sơ về trụ sở chính. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức khoa học và công nghệ do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thành lập; cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện thuộc các bộ, cơ quan trung ương.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Cục Thông tin, Thống kê.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- Mẫu số 04 - Bảng danh sách nhân lực tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 07 - Đơn đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 08 - Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 10 - Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Điều lệ tổ chức và hoạt động a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; b) Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm. Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; c) Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức; d) Người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền; đ) Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 2 của Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ; e) Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành; g) Điều kiện, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách, giải thể (nếu có). 2. Nhân lực khoa học và công nghệ a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập); trong đó tối thiểu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động; b) Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ
---	---

	có chuyên môn phù hợp, làm việc toàn thời gian trong mỗi lĩnh vực đăng ký; c) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp; đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập dưới hình thức viện, người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ. 3. Cơ sở vật chất - kỹ thuật Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo, chức danh khoa học	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
		Nam	Nữ			Chính thức	Kiểm nhiệm	
1								
2								
3								
...								

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
 QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
 TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
 VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan,
 tổ chức)

... , ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
 (Ký và ghi rõ họ, tên/ và đóng dấu/ ký số
 của tổ chức (nếu có))

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC KH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Cục Thông tin, Thống kê

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

3. Cơ quan/tổ chức quyết định thành lập:

Tên cơ quan/tổ chức:

Quyết định thành lập số: ngày

(Hoặc “Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày ”, đối với tổ chức do cá nhân thành lập).

4. Người đứng đầu:

Họ và tên:

Số căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Nơi cấp:

Ngày cấp:

Điện thoại:

Email:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

5. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (căn cứ vào quyết định thành lập và điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức):

6. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ;

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận được cấp, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu /ký số
của cơ quan, tổ chức (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
(của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ)

1. Họ và tên:
 2. Ngày sinh: Giới tính:
 3. Quốc tịch:
 4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Điện thoại: Email:
 5. Quá trình đào tạo *(kể cả các khoá đào tạo ngắn hạn có liên quan):*

Từ Đến	Ngành, lĩnh vực đào tạo	Nơi đào tạo <i>(Tên trường, nước)</i>

6. Quá trình công tác:

Từ Đến	Chức vụ <i>(nếu có)</i>	Lĩnh vực chuyên môn	Nơi công tác

7. Trình độ ngoại ngữ *(loại tiếng, trình độ)*:

8. Những công trình đã công bố:

(Ghi rõ các công trình, bài báo, báo cáo khoa học tiêu biểu đã công bố, nơi công bố, năm công bố, nhà xuất bản (nếu có)).

Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung bản lý lịch khoa học, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP *(nếu có)*
VỀ NỘI DUNG CỦA BẢN LÝ LỊCH KHOA HỌC
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan,
tổ chức)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá (triệu đồng)	Nguồn				
					Trong nước			Nước ngoài	
					Nhà nước	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản khác...								
1									
2									
...									
II	Vốn bằng tiền (*)								
1									
2									
...									
Tổng số: đồng									

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG BẢNG KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan, tổ chức)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của tổ chức (nếu có))

(*) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài: kê khai số vốn bằng tiền bảo đảm đủ kinh phí hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy...) của tổ chức ít nhất trong 01 năm.

2. Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đến Cục Thông tin, Thống kê thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đã được thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp tại Cục Thông tin, Thống kê. (Địa chỉ Cục Thông tin, Thống kê: Số 24 Lý Thường Kiệt, Cửa Nam, Hà Nội).
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; b) Tài liệu, hồ sơ chứng minh nội dung thay đổi hoặc bổ sung tương ứng với từng trường hợp như sau: - Thay đổi tên của tổ chức: Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ; - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức: + Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; + Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP;

	+ Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức: Quyết định đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc thay đổi cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ; - Thay đổi người đứng đầu tổ chức: + Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. + Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Thay đổi về trụ sở chính của tổ chức: Hồ sơ chứng minh trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức khoa học và công nghệ.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Cục Thông tin, Thống kê.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- Mẫu số 04 - Bảng danh sách nhân lực tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 07 - Đơn đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 08 - Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức

	khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 10 - Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Điều lệ tổ chức và hoạt động a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; b) Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm. Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; c) Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức; d) Người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền; đ) Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 2 của Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ; e) Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành; g) Điều kiện, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách, giải thể (nếu có). 2. Nhân lực khoa học và công nghệ a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập); trong đó tối

	thiếu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động; b) Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, làm việc toàn thời gian trong mỗi lĩnh vực đăng ký; c) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp; đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập dưới hình thức viện, người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ. 3. Cơ sở vật chất - kỹ thuật Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo, chức danh khoa học	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
		Nam	Nữ			Chính thức	Kiểm nhiệm	
1								
2								
3								
...								

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan, tổ chức)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ, tên/ và đóng dấu/ ký số của tổ chức (nếu có))

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC KH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Cục Thông tin, Thống kê

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

3. Cơ quan/tổ chức quyết định thành lập:

Tên cơ quan/tổ chức:

Quyết định thành lập số: ngày

(Hoặc “Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày ”, đối với tổ chức do cá nhân thành lập).

4. Người đứng đầu:

Họ và tên:

Số căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Nơi cấp:

Ngày cấp:

Điện thoại:

Email:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

5. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (căn cứ vào quyết định thành lập và điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức):

6. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ;

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận được cấp, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu /ký số
của cơ quan, tổ chức (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá (triệu đồng)	Nguồn				
					Trong nước			Nước ngoài	
					Nhà nước	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản khác...								
1									
2									
...									
II	Vốn bằng tiền (*)								
1									
2									
...									
Tổng số: đồng									

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG BẢNG KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan, tổ chức)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
 (Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của tổ chức (nếu có))

(*) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài: kê khai số vốn bằng tiền bảo đảm đủ kinh phí hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy...) của tổ chức ít nhất trong 01 năm.

3. Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển

Trình tự thực hiện	a) Tổ chức có nhu cầu đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển gửi 01 bộ gửi về Cục Thông tin, Thống kê thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Thông tin, Thống kê kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung; c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Thông tin, Thống kê thành lập Hội đồng tư vấn công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển, tiến hành thẩm định và cấp giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp tại Cục Thông tin, Thống kê. (Địa chỉ Cục Thông tin, Thống kê: Số 24 Lý Thường Kiệt, Cửa Nam, Hà Nội).
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Văn bản đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển, nêu rõ mục tiêu, lĩnh vực hoạt động chính và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật; b) Bản sao hợp lệ các tài liệu sau: quyết định thành lập, điều lệ tổ chức và hoạt động; c) Danh sách nhân lực nghiên cứu toàn thời gian; d) Tài liệu minh chứng mức chi hoặc cam kết chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đ) Tài liệu minh chứng kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hoá trong 05 năm gần nhất; hoặc tài liệu xác nhận việc nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định pháp luật. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức khoa học và công nghệ đã được Cục Thông tin, Thống kê cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Cục Thông tin, Thống kê.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	a) Có tư cách pháp nhân, được thành lập hợp pháp và đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật Việt Nam; b) Có chức năng, nhiệm vụ chính là nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, được ghi rõ trong một trong các văn bản sau: Quyết định thành lập, Điều lệ tổ chức và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ; c) Có đội ngũ nhân lực nghiên cứu toàn thời gian tối thiểu 10 người, trong đó ít nhất 01 tiến sĩ thuộc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức; d) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu phù hợp, đáp ứng yêu cầu triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo lĩnh vực đăng ký hoạt động; được sở hữu hoặc có quyền sử dụng hợp pháp; đ) Có nguồn tài chính ổn định, bảo đảm mức chi hoặc cam kết chi tối thiểu 02 tỷ đồng mỗi năm cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. e) Có kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa trong thời gian 05 năm gần nhất; hoặc có đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, bản quyền phần mềm máy tính hợp lệ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới

	sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.
--	---

4. Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài đến Cục Thông tin, Thống kê thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc gửi qua đường bưu điện; - Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Thông tin, Thống kê kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Thông tin, Thống kê thực hiện xem xét và có văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tiếp tại Cục Thông tin, Thống kê. (Địa chỉ Cục Thông tin, Thống kê: Số 24 Lý Thường Kiệt, Cửa Nam, Hà Nội).
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; - Đề án thành lập đơn vị trực thuộc, nêu rõ: sự cần thiết, mục tiêu, nội dung hoạt động, địa điểm và hình thức tổ chức; - Cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam; - Cam kết không vi phạm các quy định tại Điều 14 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật có liên quan. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức khoa học và công nghệ đã được Cục Thông tin, Thống kê cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Cục Thông tin, Thống kê.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 02 - Đơn đề nghị thành lập tổ chức trực thuộc ở nước ngoài tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .. , ngày...tháng...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP TỔ CHỨC TRỰC THUỘC Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Cục Thông tin, Thống kê

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ (Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)):

2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

Số:

Cơ quan cấp:

Cấp ngày:

3. Tóm tắt quá trình thành lập và hoạt động của tổ chức

(Sơ lược về lịch sử phát triển, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ, những hoạt động của tổ chức, đặc biệt là hoạt động hợp tác quốc tế).

Đề nghị được thành lập tổ chức trực thuộc ở nước ngoài với nội dung cụ thể như sau:

Tên tổ chức trực thuộc/văn phòng đại diện/chi nhánh ở nước ngoài (Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)):

Địa điểm dự kiến (Chi tiết đến cấp thành phố và tương đương):

Lĩnh vực hoạt động (Căn cứ theo lĩnh vực hoạt động của tổ chức chủ quản):

Thời gian hoạt động dự kiến:

Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cho phép thành lập tổ chức trực thuộc/ văn phòng đại diện/chi nhánh ở nước ngoài;

- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật của nước sở tại liên quan đến tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số
của tổ chức)

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài

Trình tự thực hiện	- Cá nhân, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, nơi tổ chức dự kiến đặt trụ sở chính; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm gửi văn bản lấy ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các bộ, cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời theo chức năng quản lý nhà nước được giao; - Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài; sao gửi Quyết định thành lập đến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an. - Trường hợp không chấp thuận thành lập, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị, trong đó nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp. - Nộp qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP; b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân nước ngoài góp vốn (hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam); c) Lý lịch khoa học của người dự kiến đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài (hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam); d) Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động;

	đ) Đề án thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, bao gồm: sự cần thiết thành lập; sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội của Việt Nam; mục tiêu, nội dung, lĩnh vực, phạm vi hoạt động; dự kiến nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; quy mô đầu tư và phân tích tài chính (nếu có); e) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; g) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc tài liệu tương đương trong năm tài chính gần nhất của tổ chức, cá nhân nước ngoài góp vốn (hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam). h) Trường hợp dự án thành lập tổ chức gắn với việc đầu tư xây dựng công trình, hồ sơ phải kèm theo báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. * Lưu ý: Tài liệu trong hồ sơ được lập bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực theo quy định. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Ba mươi lăm (35) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Cá nhân, tổ chức.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định cho phép thành lập, phê duyệt điều lệ tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 01 - Đơn đề nghị cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Điều lệ tổ chức và hoạt động a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; b) Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo

các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm.

Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.

Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ;

c) Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức;

d) Người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 2 của Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ;

e) Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành;

g) Điều kiện, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách, giải thể (nếu có).

2. Nhân lực khoa học và công nghệ

a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập); trong đó tối thiểu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động;

b) Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, làm việc toàn thời gian trong mỗi lĩnh vực đăng ký;

c) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp; đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập dưới hình thức viện, người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ.

3. Cơ sở vật chất - kỹ thuật

	Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP THÀNH LẬP TỔ CHỨC KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CÓ VỐN NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

(Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập) đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ (Ghi tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

3. Người đứng đầu:

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Điện thoại:

Email:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

Số căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Nơi cấp:

Ngày cấp:

4. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ**5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thành lập**

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân và các thông tin liên quan (quốc tịch/hộ chiếu, Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ hoặc giấy tờ có giá trị tương đương, thời gian hoạt động, địa chỉ liên hệ), tỉ lệ góp vốn, số tiền góp vốn.

6. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về thành lập và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài và các quy định khác của pháp luật.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan, tổ chức (nếu có))

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. - Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp. - Nộp qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 07 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP; b) Quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ; c) Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP; d) Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân thành lập phê duyệt. Điều lệ tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập theo Mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP; đ) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất - kỹ thuật (trừ cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện), bao gồm: - Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP; - Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP.

	e) Hồ sơ chứng minh trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau (trừ cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện): Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn Lưu ý: Ngoài trụ sở chính, tổ chức khoa học và công nghệ có thể đăng ký các địa điểm hoạt động khác tại cùng tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính. Hồ sơ đăng ký địa điểm hoạt động khác áp dụng như hồ sơ về trụ sở chính. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	- Tổ chức khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập; Cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện, doanh nghiệp, tổ chức khác, cá nhân thành lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp địa phương thành lập; - Bệnh viện cấp tỉnh, thành phố; - Tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- Mẫu số 04 - Bảng danh sách nhân lực tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 07 - Đơn đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 08 - Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 09 - Điều lệ tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP. - Mẫu số 10 - Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Điều lệ tổ chức và hoạt động a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; b) Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm. Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; c) Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức; d) Người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền; đ) Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 2 của Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ; e) Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành; g) Điều kiện, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách, giải thể (nếu có). 2. Nhân lực khoa học và công nghệ a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập); trong đó tối thiểu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động; b) Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ
---	---

	có chuyên môn phù hợp, làm việc toàn thời gian trong mỗi lĩnh vực đăng ký; c) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp; đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập dưới hình thức viện, người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ. 3. Cơ sở vật chất - kỹ thuật Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo, chức danh khoa học	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
		Nam	Nữ			Chính thức	Kiểm nhiệm	
1								
2								
3								
...								

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số
của cơ quan, tổ chức)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ, tên/ và đóng
dấu/ ký số của tổ chức (nếu có))

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC KH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

3. Cơ quan/tổ chức quyết định thành lập:

Tên cơ quan/tổ chức:

Quyết định thành lập số: ngày

(Hoặc “Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày ”, đối với tổ chức do cá nhân thành lập).

4. Người đứng đầu:

Họ và tên:

Số căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Nơi cấp:

Ngày cấp:

Điện thoại:

Email:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

5. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (căn cứ vào quyết định thành lập và điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức):

6. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ;

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận được cấp, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu /ký số
của cơ quan, tổ chức (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ)

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh: Giới tính:
3. Quốc tịch:
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Điện thoại: Email:
- Chỗ ở hiện nay:
5. Quá trình đào tạo (*kể cả các khoá đào tạo ngắn hạn có liên quan*):

Từ Đến	Ngành, lĩnh vực đào tạo	Nơi đào tạo <i>(Tên trường, nước)</i>

- ## 6. Quá trình công tác:

Từ Đến	Chức vụ <i>(nếu có)</i>	Lĩnh vực chuyên môn	Nơi công tác

7. Trình độ ngoại ngữ (loại tiếng, trình độ):
8. Những công trình đã công bố:
(Ghi rõ các công trình, bài báo, báo cáo khoa học tiêu biểu đã công bố, nơi công bố, năm công bố, nhà xuất bản (nếu có)).
Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung bản lý lịch khoa học, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG CỦA BẢN LÝ LỊCH KHOA HỌC**
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan,
tổ chức)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập)

Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

- Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

- Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ).

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý cho hoạt động của ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ)

... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ) là tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, hoạt động theo Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung và các văn bản liên quan, chịu sự quản lý của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Mục tiêu, phương hướng hoạt động của ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ): ghi tóm tắt, bảo đảm không vi phạm các quy định tại Điều 14 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Tư cách pháp nhân

1. Tên tổ chức (ghi tên đầy đủ bằng tiếng Việt):

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

Tên đầy đủ và tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Email:

Điện thoại:

... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ) có thể mở văn phòng đại diện, chi nhánh khi có nhu cầu. Việc thành lập và đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh tuân theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của ... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*):

Tên người đứng đầu:

Chức danh:

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*) là tổ chức khoa học và công nghệ có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản riêng bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình hoạt động, ... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*) tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

Điều 4. Thành viên sáng lập

1. Danh sách thành viên sáng lập của ... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*) được liệt kê kèm theo Điều lệ này (*nếu có*).

2. Các thành viên sáng lập có thể tạo thành Hội đồng sáng lập. Ngay khi đi vào hoạt động, Hội đồng sáng lập chuyển thành Hội đồng ... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*).

3. (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*) có thể chấp nhận các thành viên mới theo quyết định của Hội đồng ... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*). Danh sách có thể được thay đổi, bổ sung theo các quy định của Điều lệ này. Mỗi lần thay đổi, bổ sung, danh sách được cập nhật và là phần không thể tách rời của Điều lệ này.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Lĩnh vực hoạt động

(*Ghi đúng theo lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập theo quy định của Thủ tướng Chính phủ*).

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chức năng:

(*Nêu rõ chức năng nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực đăng ký*).

2. Nhiệm vụ:

(*Nêu các nội dung hoạt động cụ thể để thực hiện chức năng của đơn vị*)

3. Quyền hạn:

- Tự tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ;
- Tự chủ xây dựng kế hoạch hoạt động;
- Tự chủ ký kết các hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ;
- Tự chủ về tài chính;
- Tự chủ quyết định giá cả các sản phẩm nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ theo thỏa thuận qua hợp đồng;
- Chủ động trong ký kết các hợp đồng, các thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ pháp luật;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)* *(nếu có)*

1. Hội đồng khoa học *(nếu có)*
2. Ban điều hành (gồm Viện trưởng/Giám đốc/..., Phó Viện trưởng/Phó Giám đốc/...) và Kế toán trưởng
4. Văn phòng và các Phòng/Ban chức năng
5. Các bộ phận khác *(nếu có)*
6. Văn phòng đại diện, Chi nhánh *(nếu có)*

Điều 8. Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)* *(nếu có)*

1. Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)*.
 - a) Bao gồm các thành viên nêu tại Điều 4 và có quyền quyết định cao nhất đối với tổ chức và hoạt động của ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)*.
 - b) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ không có Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)* thì các thành viên sáng lập có các quyền và trách nhiệm như của Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)*.
2. Quyền của Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)*
 - a) Quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị như: chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hằng năm; bổ sung các thành viên mới của Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)*; sửa đổi, bổ sung điều lệ; cơ cấu tổ chức; giải thể.
 - b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)*
 - c) Quyết định nhân sự Viện trưởng/Giám đốc/...
 - d) Bổ sung, miễn nhiệm các thành viên của Hội đồng khoa học theo đề nghị của Viện trưởng/Giám đốc/...
 - đ) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hằng năm của đơn vị.
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Trách nhiệm của Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)*
 - a) Ban hành các quyết định hợp pháp và phù hợp với Điều lệ này.
 - b) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về các quyết định của mình.
4. Cơ chế hoạt động của Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)*
 Quy định cụ thể các trường hợp họp thường kỳ, bất thường, thủ tục chuẩn bị (mời họp, chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp), thành phần tham dự, cơ chế biểu quyết, hình thức và nội dung của biên bản họp...
5. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng ... *(Tên tổ chức khoa học và công nghệ)*

Quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng trong việc xây dựng chương trình hoạt động của Hội đồng, chủ trì, điều hành các cuộc họp của Hội đồng, ký các quyết định của Hội đồng.

Quy định quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong việc tham gia họp, thảo luận, kiến nghị và biểu quyết; quyền được thông tin và các quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật; tuân thủ Điều lệ của đơn vị; chấp hành quyết định của Hội đồng và các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 9. Hội đồng khoa học (nếu có)

Quy định về tiêu chuẩn, thành phần, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng và các thành viên.

Điều 10. Ban Điều hành

Quy định cơ chế bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm và trách nhiệm, quyền hạn của các chức danh: Viện trưởng/Giám đốc/..., Phó Viện trưởng/Giám đốc/..., kế toán trưởng và các trưởng ban/ bộ phận (nếu có).

Riêng đối với Viện trưởng/Giám đốc/..., phân trách nhiệm phải ghi rõ:

Viện trưởng/Giám đốc/... là người điều hành cao nhất của ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ), chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ), tuân thủ các quy định của Luật khoa học và công nghệ, Luật báo chí, Luật xuất bản và các pháp luật có liên quan.

Chương IV

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 11. Nguồn thu tài chính

1. ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ) có quyền tự chủ về tài chính theo nguyên tắc lấy thu bù chi trên cơ sở tuân thủ các quy định về tài chính của pháp luật.

2. Các nguồn tài chính của ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ):

- a) Đóng góp của các thành viên;
- b) Nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu và phát triển;
- c) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ;
- d) Nguồn thu hợp pháp khác (nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn vay từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng...).

Điều 12. Các nguyên tắc tài chính

1. Các khoản thu của ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ) sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:

- a) Trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người làm việc trong ... (Tên tổ chức khoa học và công nghệ).
- b) Mua sắm, thuê các phương tiện vật chất - kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của đơn vị.
- c) Các khoản chi khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sau khi hoàn trả các chi phí, hoàn thành các nghĩa vụ, phần thu nhập còn lại sẽ được sử dụng cho các Quỹ (ví dụ: Quỹ đầu tư và phát triển, Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, Quỹ dự phòng rủi ro).

3. Năm tài chính của ... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*) bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Chương V

SÁP NHẬP, CHIA TÁCH, GIẢI THỂ TỔ CHỨC

Điều 13. Các điều kiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể

Quy định cụ thể các trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể.

Điều 14. Trình tự, thủ tục sáp nhập, chia tách, giải thể

Điều kiện, trình tự thủ tục sáp nhập, hợp nhất, chi, tách, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20 và 21 Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Điều lệ

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*) được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.

2. ... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*) cam kết thực hiện đúng những quy định của bản Điều lệ này, Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 16. Điều kiện sửa đổi và bổ sung Điều lệ

1. Thẻ thức hợp, thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi thực hiện theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khi cần bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, những người sáng lập hoặc Hội đồng ... (*Tên tổ chức khoa học và công nghệ*) sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi.

CÁC CÁ NHÂN THÀNH LẬP

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá (triệu đồng)	Nguồn				
					Trong nước			Nước ngoài	
					Nhà nước	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản khác...								
1									
2									
...									
II	Vốn bằng tiền (*)								
1									
2									
...									
Tổng số: đồng									

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG BẢNG KÊ KHAI**
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của
cơ quan, tổ chức)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số
của tổ chức (nếu có))

(*) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài: kê khai số vốn bằng tiền bảo đảm đủ kinh phí hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy...) của tổ chức ít nhất trong 01 năm.

3. Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ đã được thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại. Trường hợp từ chối cấp, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp. - Nộp qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP; b) Tài liệu, hồ sơ chứng minh nội dung thay đổi hoặc bổ sung: - Thay đổi tên của tổ chức: Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ; - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức: + Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; + Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP; + Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP. - Thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản

	lý trực tiếp của tổ chức: Quyết định đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc thay đổi cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ; - Thay đổi người đứng đầu tổ chức: + Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. + Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP. - Thay đổi về trụ sở chính của tổ chức: Hồ sơ chứng minh trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn. c) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ thay đổi trụ sở chính (chuyển sang tỉnh/thành phố khác nơi đã cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ) dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận: Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận tại địa chỉ trụ sở chính mới. Hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 262/2025/NĐ-CP; - Hồ sơ về trụ sở chính: Hồ sơ chứng minh trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn. Thông tin về Giấy chứng nhận cũ (số, ngày và cơ quan cấp) được ghi trên Giấy chứng nhận mới để bảo đảm tính liên tục hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. Tổ chức phải có văn bản đề nghị thay đổi trụ sở chính gửi cơ quan đã cấp giấy chứng nhận và nộp lại bản gốc giấy
--	--

	chứng nhận. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có văn bản xác nhận tổ chức khoa học và công nghệ đã hoàn tất thủ tục đồng thời gửi bản sao giấy chứng nhận và hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức cho cơ quan cấp giấy chứng nhận nơi tổ chức chuyển trụ sở đến. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức khoa học và công nghệ.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 04 - Bảng danh sách nhân lực tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. Mẫu số 07 - Đơn đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. Mẫu số 08 - Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. Mẫu số 10 - Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Điều lệ tổ chức và hoạt động a) Có điều lệ tổ chức và hoạt động quy định rõ: tên gọi, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, phương thức quản lý và điều hành, điều kiện chia, tách, sáp nhập, giải thể và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; b) Tên tổ chức khoa học và công nghệ bao gồm tên đầy đủ, tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu có), được viết bằng các chữ cái trong Bảng chữ cái tiếng Việt; có thể kèm theo các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu, bảo đảm dễ đọc, dễ phát âm. Tên tổ chức khoa học và công nghệ bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng

	nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của tổ chức khoa học và công nghệ có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Tên tổ chức không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của tổ chức khác đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; c) Có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức; d) Người đại diện theo pháp luật là người đứng đầu tổ chức, được quy định rõ trong điều lệ hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền; đ) Lĩnh vực hoạt động được xác định theo mã cấp 2 của Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ; e) Quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh lãnh đạo và bộ máy điều hành; g) Điều kiện, trình tự, thủ tục sáp nhập, chia, tách, giải thể (nếu có). 2. Nhân lực khoa học và công nghệ a) Có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên làm việc toàn thời gian (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập); trong đó tối thiểu 30% có trình độ chuyên môn phù hợp với từng lĩnh vực đăng ký hoạt động; b) Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải có ít nhất 01 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, làm việc toàn thời gian trong mỗi lĩnh vực đăng ký; c) Người đứng đầu tổ chức phải có trình độ đại học trở lên, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý phù hợp; đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập được thành lập dưới hình thức viện, người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ. 3. Cơ sở vật chất - kỹ thuật Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thiết bị, tài sản trí tuệ và các phương tiện kỹ thuật khác đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ.
Căn cứ pháp lý của	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số

thủ tục hành chính	93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
--------------------	---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo, chức danh khoa học	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
		Nam	Nữ			Chính thức	Kiểm nhiệm	
1								
2								
3								
...								

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH
 (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của
 cơ quan, tổ chức)

... , ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
 (Ký và ghi rõ họ, tên/ và đóng dấu/ ký số
 của tổ chức (nếu có))

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC KH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.... , ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

3. Cơ quan/tổ chức quyết định thành lập:

Tên cơ quan/tổ chức:

Quyết định thành lập số: ngày

(Hoặc “Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày ”, đối với tổ chức do cá nhân thành lập).

4. Người đứng đầu:

Họ và tên:

Số căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Nơi cấp:

Ngày cấp:

Điện thoại:

Email:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

5. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (căn cứ vào quyết định thành lập và điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức):

6. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ;

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận được cấp, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu /ký số của
cơ quan, tổ chức (nếu có))

LÝ LỊCH KHOA HỌC
(của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ)

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh: Giới tính:
3. Quốc tịch:
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Điện thoại: Email:
- Chỗ ở hiện nay:
5. Quá trình đào tạo (*kể cả các khoá đào tạo ngắn hạn có liên quan*):

Từ Đến	Ngành, lĩnh vực đào tạo	Nơi đào tạo <i>(Tên trường, nước)</i>

- ## 6. Quá trình công tác:

Từ Đến	Chức vụ (nếu có)	Lĩnh vực chuyên môn	Nơi công tác

7. Trình độ ngoại ngữ (loại tiếng, trình độ):
8. Những công trình đã công bố:
(Ghi rõ các công trình, bài báo, báo cáo khoa học tiêu biểu đã công bố, nơi công bố, năm công bố, nhà xuất bản (nếu có)).
- Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung bản lý lịch khoa học, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG CỦA BẢN LÝ LỊCH KHOA HỌC**
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của
cơ quan, tổ chức)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá (triệu đồng)	Nguồn				
					Trong nước			Nước ngoài	
					Nhà nước	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản khác...								
1									
2									
...									
II	Vốn bằng tiền (*)								
1									
2									
...									
Tổng số: đồng									

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG BẢNG KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của
cơ quan, tổ chức)

....., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số
của tổ chức (nếu có))

(*) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài: kê khai số vốn bằng tiền bảo đảm đủ kinh phí hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy...) của tổ chức ít nhất trong 01 năm.

4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. - Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp. - Nộp qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; b) Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh; c) Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh; d) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về nhân lực và trụ sở của văn phòng đại diện, chi nhánh, bao gồm: - Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Hồ sơ chứng minh trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn. đ) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức chủ quản. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết	Mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh theo mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 03 - Đơn đăng ký văn phòng đại diện/chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. Mẫu số 04 - Bảng danh sách nhân lực tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	a) Việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh được quy định cụ thể trong điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; b) Văn phòng đại diện phải có tối thiểu 02 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên; Chi nhánh phải có tối thiểu 03 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động chủ yếu đăng ký; Người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính thức tại văn phòng đại diện, chi nhánh; c) Văn phòng đại diện, chi nhánh có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ ...

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ (Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)):

2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ:

Số:

Cơ quan cấp:

Ngày cấp:

3. Trụ sở chính:

Địa chỉ: (Theo thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ)

Điện thoại:

Email:

4. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:

5. Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên:

Chức vụ:

6. Tóm tắt quá trình thành lập và hoạt động của tổ chức:

(Sơ lược về lịch sử phát triển, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện/chi nhánh tại tỉnh/thành phố..... với nội dung cụ thể như sau:

Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt (nếu có):

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Quyết định thành lập văn phòng đại diện/chi nhánh:

Tên cơ quan/tổ chức:

Quyết định thành lập số: ngày:

Người đứng đầu văn phòng đại diện/chi nhánh:

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Điện thoại:

Email:

Trình độ đào tạo:

Chức danh khoa học (nếu có):

Số căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):

Nơi cấp:

Ngày cấp:

Chức danh:

Lĩnh vực hoạt động (căn cứ quyết định thành lập văn phòng đại diện/chi nhánh):

Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký;
- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận được cấp, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của văn phòng đại diện/chi nhánh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/
ký số của tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo, chức danh khoa học	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
		Nam	Nữ			Chính thức	Kiểm nhiệm	
1								
2								
3								
...								

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH**
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của
cơ quan, tổ chức)

..., ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ, tên/ và đóng dấu/ ký số
của tổ chức (nếu có))

5. Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

Trình tự thực hiện	- Văn phòng đại diện, chi nhánh nộp 01 bộ hồ sơ thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; - Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Nộp trực tiếp. - Nộp qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: - Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh theo Mẫu số 05 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; - Tài liệu, hồ sơ chứng minh nội dung thay đổi hoặc bổ sung tương ứng với từng trường hợp như sau: - Thay đổi tên của văn phòng đại diện, chi nhánh: Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh. - Đối với trường hợp thay đổi từ văn phòng đại diện thành chi nhánh: Bảng danh sách nhân lực theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. - Thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh. - Thay đổi về trụ sở của văn phòng đại diện, chi nhánh: Hồ sơ về trụ sở của văn phòng đại diện, chi nhánh phải có một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính, hoặc hợp đồng thuê,

	mượn địa điểm làm trụ sở chính, kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất của bên cho thuê hoặc cho mượn hoặc giấy tờ chứng minh quyền được phép cho thuê, cho mượn của bên cho thuê, cho mượn. - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh: giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ của tổ chức chủ quản. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Mười lăm (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh theo mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 04 - Bảng danh sách nhân lực tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. Mẫu số 05 - Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận văn phòng đại diện/chi nhánh tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	a) Việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh được quy định cụ thể trong điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; b) Văn phòng đại diện phải có tối thiểu 02 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên; Chi nhánh phải có tối thiểu 03 người làm việc toàn thời gian có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động chủ yếu đăng ký; Người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính thức tại văn phòng đại diện, chi nhánh; c) Văn phòng đại diện, chi nhánh có trụ sở chính tại Việt Nam với địa chỉ rõ ràng theo địa danh hành chính, có số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên lạc chính thức.
Căn cứ pháp lý của	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ/VĂN PHÒNG ĐẠI
DIỆN/CHI NHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ/
GIẤY CHỨNG NHẬN VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ ...

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ/Tên văn phòng đại diện/chi nhánh: (tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)).

2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh:

Số: Cơ quan cấp: Ngày cấp:

3. Trụ sở chính của tổ chức/trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

4. Đề nghị được thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh: (Tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh liệt kê một hoặc một số nội dung đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh).

5. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn đề nghị này và các tài liệu kèm theo;

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy chứng nhận Văn phòng đại diện/chi nhánh được cấp, đúng quy định của pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC/NGƯỜI ĐÚNG
ĐẦU VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan,
tổ chức)

6. Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển

Trình tự thực hiện	a) Tổ chức có nhu cầu đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển gửi 01 bộ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện; b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung; c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển, tiến hành thẩm định và cấp giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn); - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Văn bản đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển, nêu rõ mục tiêu, lĩnh vực hoạt động chính và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật; b) Bản sao hợp lệ các tài liệu sau: quyết định thành lập, điều lệ tổ chức và hoạt động; c) Danh sách nhân lực; d) Tài liệu minh chứng mức chi hoặc cam kết chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đ) Tài liệu minh chứng kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hoá trong 05 năm gần nhất; hoặc tài liệu xác nhận việc nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định pháp luật. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức khoa học và công nghệ đã được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.
Cơ quan thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ

thủ tục hành chính	
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển theo mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Không.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	a) Có tư cách pháp nhân, được thành lập hợp pháp và đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật Việt Nam; b) Có chức năng, nhiệm vụ chính là nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, được ghi rõ trong một trong các văn bản sau: Quyết định thành lập, Điều lệ tổ chức và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ; c) Có đội ngũ nhân lực nghiên cứu toàn thời gian tối thiểu 10 người, trong đó ít nhất 01 tiến sĩ thuộc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức; d) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu phù hợp, đáp ứng yêu cầu triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo lĩnh vực đăng ký hoạt động; được sở hữu hoặc có quyền sử dụng hợp pháp; đ) Có nguồn tài chính ổn định, bảo đảm mức chi hoặc cam kết chi tối thiểu 02 tỷ đồng mỗi năm cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. e) Có kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa trong thời gian 05 năm gần nhất; hoặc có đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, bản quyền phần mềm máy tính hợp lệ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi

	quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
--	--

7. Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ

Trình tự thực hiện	- Tổ chức khoa học và công nghệ nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc gửi qua đường bưu điện; - Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, phải có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện xem xét và có văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện. Trường hợp từ chối, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ: - Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn); - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ gồm: a) Đơn đề nghị thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; b) Đề án thành lập đơn vị trực thuộc, nêu rõ: sự cần thiết, mục tiêu, nội dung hoạt động, địa điểm và hình thức tổ chức; c) Cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam; d) Cam kết không vi phạm các quy định tại Điều 14 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định pháp luật có liên quan. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức khoa học và công nghệ đã được Sở Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Văn bản thông báo về việc đáp ứng các điều kiện.

Phí, lệ phí (nếu có)	Không.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Mẫu số 02 - Đơn đề nghị thành lập tổ chức trực thuộc ở nước ngoài tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 262/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

thủ tục hành chính	93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.
--------------------	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo, chức danh khoa học	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
		Nam	Nữ			Chính thức	Kiểm nhiệm	
1								
2								
3								
...								

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP (nếu có)
VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số của cơ quan, tổ chức)

... , ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ, tên/ và đóng dấu/ ký số của tổ chức (nếu có))

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .. , ngày...tháng...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP TỔ CHỨC TRỰC THUỘC Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ....

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ (Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)):

2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

Số:

Cơ quan cấp:

Cấp ngày:

3. Tóm tắt quá trình thành lập và hoạt động của tổ chức

(Sơ lược về lịch sử phát triển, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ, những hoạt động của tổ chức, đặc biệt là hoạt động hợp tác quốc tế).

Đề nghị được thành lập tổ chức trực thuộc ở nước ngoài với nội dung cụ thể như sau:

Tên tổ chức trực thuộc/văn phòng đại diện/chi nhánh ở nước ngoài (Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)):

Địa điểm dự kiến (Chi tiết đến cấp thành phố và tương đương):

Lĩnh vực hoạt động (Căn cứ theo lĩnh vực hoạt động của tổ chức chủ quản):

Thời gian hoạt động dự kiến:

Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cho phép thành lập tổ chức trực thuộc/ văn phòng đại diện/chi nhánh ở nước ngoài;
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật của nước sở tại liên quan đến tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài. 

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu/ ký số
của tổ chức)